

MẪU NHÃN

31/151

1. Nhãn lọ 42 viên

Thành phần : Mỗi viên nén bao phim chứa

- Cao khô alkaloid Trinh nữ hoàng cung 80 mg
- Tương ứng 2000mg là Trinh Nữ Hoàng Cung
- Cao khô hỗn hợp 320 mg

Tương ứng với :

Tri mẫu	666 mg
Hoàng bá	666 mg
Ich mẫu	666 mg
Đào nhân	83 mg
Trạch tả	830 mg
Xích thược	500 mg
- Nhục quế	8,3 mg
- Tá dược	vừa đủ 1 viên

Bảo quản : Để nơi khô thoáng, tránh ánh sáng.
Nhiệt độ dưới 30°C

CTY. CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
253 Đường Sĩ Thanh Khê, TP. Đà Nẵng



TADIMAX
Lọ 42 viên nén bao phim

SDK: 

Chỉ định :
Điều trị phì đại lành tính tuyến tiền liệt và u xơ tử cung.

Liều dùng, cách dùng:
Ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 viên, uống sau bữa ăn. Uống liên tục trong 2 tháng

Chống chỉ định:
- Bị tiểu hoàn toàn do các nguyên nhân khác
- Phụ nữ có thai và đang cho con bú.

Ngày SX: _____
Lô SX: _____
HD: _____

Sản xuất tại : Nhà máy GMP_WHO
KCN. Hòa Khánh, Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

2. Nhãn hộp 1 lọ x 42 viên

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 09/09/2015

TADIMAX
Reg No. _____

Composition : Each film coated tablet contains

- Alkaloid dry extract 80 mg
- Equivalent to 2000 mg of Folium Crini Istifolii
- Dry combined extract 320 mg

Equivalent to :

Rhizoma Anemarrhenae	666 mg
Cortex phellodendri	666 mg
Herba Leonuri japonicae	666 mg
Rhizoma Alismatis	830 mg
Radix Paeoniae	500 mg
Semen Pruni	83 mg
- Cortex Cinnamomi	8,3 mg
- Excipients	q.s. f 1 tablet

Contra-indication, Dosage & Administration :
Read the leaflet inside.
Storage : Keep in a dry & ventilation place.
Protect from light, at temperature below 30 degree celsius.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
CAREFULLY READ THE PACKAGE INSERT BEFORE USE

CTY. CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
253 Đường Sĩ Thanh Khê, TP. Đà Nẵng



TADIMAX
Lọ 42 viên nén bao phim

CHỈ ĐỊNH :
ĐIỀU TRỊ PHÌ ĐẠI LÀNH TÍNH TUYẾN TIỀN LIỆT & U XƠ TỬ CUNG.

SDK: 

TADIMAX
SDK: _____

Thành phần : Mỗi viên nén bao phim chứa

- Cao khô alkaloid Trinh nữ hoàng cung 80 mg
- Tương ứng 2000mg là Trinh Nữ Hoàng Cung
- Cao khô hỗn hợp 320 mg

Tương ứng với :

Tri mẫu	666 mg
Hoàng bá	666 mg
Ich mẫu	666 mg
Đào nhân	83 mg
Trạch tả	830 mg
Xích thược	500 mg
- Nhục quế	8,3 mg
- Tá dược	vừa đủ 1 viên

Chống chỉ định, Liều dùng và cách dùng :
Xem kỹ trong tờ Hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản : Để nơi khô, thoáng, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

ĐỂ XA TAY TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Sản xuất tại : Nhà máy GMP_WHO
KCN. Hòa Khánh, Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng



Ngày SX: _____
Lô SX: _____
HD: _____

3. Nhãn vỉ 21 viên



Số lô SX, Hạn dùng:
In chìm trên vỉ

4. Nhãn hộp 2 vỉ



5. Nhãn hộp 3 vỉ

Hộp 3 vỉ x 21 viên nén bao phim

GMP-WHO

TADIMAX

Thành phần: Mỗi viên nén bao phim chứa

- Cao khô alkaloid Trinh nữ hoàng cung 80 mg
- Tương ứng 2000mg là Trinh Nữ Hoàng Cung
- Cao khô hỗn hợp 320 mg
- Tương ứng với:
- Tri mẫu 666 mg
- Hoàng bá 666 mg
- Ich mẫu 666 mg
- Đào nhân 83 mg
- Trạch tả 830 mg
- Xích thược 500 mg
- Nhục quế 8,3 mg
- Tá dược vừa đủ 1 viên

CTY. CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
253 Đường 30 Tháng 4, Đà Nẵng, Việt Nam

Sản xuất tại: Nhà máy GMP-WHO
KCN. Hòa Khánh, Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng

Chỉ định:
Bệnh phì đại lành tính tuyến tiền liệt & U xơ tử cung

Lưu ý: Chống chỉ định: xin xem kỹ trong tờ hướng dẫn sử dụng

Bảo quản: Để nơi khô, thoáng, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C



SDK:

Hộp 3 vỉ x 21 viên nén bao phim

TADIMAX

3 Blisters x 21 film coated tablets

GMP-WHO

TADIMAX

Composition: Each film coated tablet contains

- Alkaloid dry extract 80 mg
- Equivalence to 2000 mg of Folium Crni latifolii
- Dry combined extract 320 mg
- Equivalence to:
- Rhizoma Anemarrhenae 666 mg
- Cortex phellodendri 666 mg
- Herba Leonuri japonicae 666 mg
- Rhizoma Alismatis 830 mg
- Radix Paeoniae 500 mg
- Semen Pruni 83 mg
- Cortex Cinnamomi 8,3 mg
- Excipients q.s.f 1 tablet

Danapha
PHARMACEUTICAL CO.

Indications:
Treatment of Benign prostatic & Endometrial hyperplasia

Contraindication, dosage & administration:
Read the leaflet inside



Handwritten signature

Storage: Keep in a dry & ventilation place. Protect from light, at temperature below 30 degree celsius.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
CAREFULLY READ THE PACKAGE INSERT BEFORE USE

C.T.
 AN
 JC
 APH
 KHÊ T

Handwritten signature

6. NHÃN LỘ 1000 VIÊN

Thành phần : Mỗi viên nén bao phim chứa

- Cao khô alkaloid Trinh nữ hoàng cung80 mg

Tương ứng 2000mg lá Trinh Nữ Hoàng Cung

- Cao khô hỗn hợp320 mg

Tương ứng với :

Tri mẫu666 mg

Hoàng bá666 mg

Ich mẫu666 mg

Đào nhân83 mg

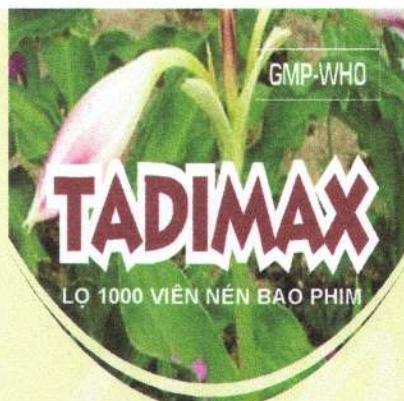
Trạch tả830 mg

Xích thược500 mg

- Nhục quế8,3 mg

- Tá dượcvừa đủ 1 viên

Bảo quản : Để nơi khô, thoáng, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C



(CHỈ DÙNG CHO XUẤT KHẨU)



CTY. CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
253 Đường Sĩ Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng

Chỉ định: Phì đại lành tính tuyến tiền liệt & U xơ tử cung.

Liều dùng, cách dùng:

Ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 viên, uống sau bữa ăn. Uống liên tục trong 2 tháng.

Chống chỉ định:

- Bí tiểu hoàn toàn do các nguyên nhân khác.

- Phụ nữ có thai và đang cho con bú.

ĐỀ XA TÂM TAY TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

SĐK :

Ngày SX :

Số lô SX :

HD :

Sản xuất tại : Nhà máy GMP_WHO
KCN. Hòa Khánh, Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng

Đà Nẵng ngày 21 tháng 01 năm 2015
TỔNG GIÁM ĐỐC



DS. Nguyễn Quang Trị, MBA



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC - ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

VIÊN NÉN BAO PHIM

TADIMAX

THÀNH PHẦN: Cho mỗi viên nén bao phim

Cao khô alkaloid Trinh nữ hoàng cung.....	80 mg
Tương ứng với 2000 mg lá Trinh nữ hoàng cung (Folium Crini latifolii)	
Cao khô hỗn hợp.....	320 mg
Tương ứng với:	
Tri mẫu (Rhizoma Anemarrhenae).....	666mg
+ Hoàng bá (Cortex Phellodendri).....	666mg
+ Ích mẫu (Herba Leonuri japonicae).....	666mg
+ Đào nhân (Semen Pruni).....	83mg
+ Trạch tả (Rhizoma Alismatis).....	830mg
+ Xích thược (Radix Paeoniae).....	500mg
Nhục quế (Cortex Cinnamomi).....	8,3 mg
Tá dược (Eragel, Lactose monohydrat, Povidon K30, Sodium starch glycollat, Aerosil, Magnesi stearat, HPMC 606, HPMC 615, Talc, Titan dioxid, PEG 6000, Màu đen oxyt sắt, Màu đỏ oxyt sắt) vừa đủ.....	1 viên

DƯỢC ĐỘNG HỌC: Không có thông tin.

CHỈ ĐỊNH

- Điều trị phì đại lành tính tuyến tiền liệt và u xơ tử cung.

LIỀU LƯỢNG - CÁCH DÙNG

- Ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 viên.

- Uống sau bữa ăn. Uống liên tục trong 2 tháng.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Bí tiểu hoàn toàn do các nguyên nhân khác.

- Phụ nữ có thai và đang cho con bú.

THẬN TRỌNG

- Uống thuốc sau bữa ăn.

TÁC DỤNG NGOẠI Ý

- Thuốc có thể gây những tác dụng phụ nhẹ và thoáng qua như rối loạn tiêu hoá, mẩn ngứa, chóng mặt. Các tác dụng này thường hết sau 3-5 ngày dùng thuốc, không có trường hợp nào nặng phải ngừng dùng thuốc. Thuốc không ảnh hưởng đến mạch và huyết áp.

- Thuốc không làm thay đổi chỉ số PSA, không ảnh hưởng đến huyết học và chức năng gan, thận

** Thông báo ngay cho Bác sĩ các tác dụng không mong muốn khi sử dụng thuốc.*

KHUYẾN CÁO

- Không dùng thuốc quá hạn ghi trên hộp, hoặc khi có nghi ngờ về chất lượng thuốc.

- **Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.** Muốn biết thêm thông tin về thuốc, xin hãy hỏi ý kiến của Bác sĩ hoặc Dược sĩ



TRÌNH BÀY VÀ BẢO QUẢN

- Hộp 2 vỉ x 21 viên; hộp 1 lọ x 42 viên, hộp 3 vỉ x 21 viên, lọ nhựa 1000 viên, có kèm tờ hướng dẫn sử dụng.

- Bảo quản nơi khô, thoáng, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

ĐỀ THUỐC XA TẦM TAY TRẺ EM.

- Hạn dùng : 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Tiêu chuẩn áp dụng : TCCS

Thuốc được sản xuất tại

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA

Khu Công nghiệp Hòa Khánh - Liên Chiểu - TP. Đà Nẵng

Tel : 0511.3760130

Fax : 0511.3760127

Email : info@danapha.com

Điện thoại tư vấn: 0511.3760131

Và được phân phối trên toàn quốc

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 01 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC



DS. Nguyễn Quang Trị, MBA



**TUQ CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG**
Nguyễn Thị Thu Thủy

